

Phân tích thực trạng tồn trữ thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An, năm 2022

Analysis of the status of drug storage at Hoi An General hospital in 2022

Nguyễn Thị Diễm Hồng^{a*}, Nguyễn Trang Thúy^b, Nguyễn Thị Bích Thu^b
Nguyen Thi Diem Hong^{a*}, Nguyen Trang Thuy^b, Nguyen Thi Bich Thu^b

^aKhoa Dược, Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hội An, Hội An, Quảng Nam, Việt Nam

^aPharmacy Department, Hoi An City General Hospital, Hoi An, Quang Nam, 560000, Vietnam

^bKhoa Dược, Trường Y - Dược, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^bFaculty of Pharmacy, College of Medicine and Pharmacy, Duy Tan University, Danang, 550000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 04/12/2023, ngày phản biện xong: 20/02/2024, ngày chấp nhận đăng: 06/03/2024)

Tóm tắt

Mục tiêu: Phân tích thực trạng tồn trữ, bảo quản thuốc tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An (Bệnh viện), năm 2022.

Đối tượng và phương pháp: Phương pháp mô tả hồi cứu; đối tượng là nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị trong kho Dược, báo cáo thống kê xuất - nhập - tồn thuốc trong năm 2022, hồ sơ sổ sách, quy trình lưu trữ tại khoa Dược.

Kết quả: Nhân sự khoa Dược đủ số lượng để duy trì hoạt động, được phân công nhiệm vụ rõ ràng. Cơ sở hạ tầng: kho ngoại trú có diện tích còn hạn chế, chưa đủ để phục vụ theo quy định của GSP. Trang thiết bị tương đối tốt, có phần mềm VNPT-HIS hỗ trợ trong quản lý kho. Hàng hóa bảo quản trong kho tốt, được quản lý theo đúng nguyên tắc "Thực hành tốt bảo quản thuốc". Quy trình, hồ sơ tồn trữ bảo quản thuốc xây dựng đầy đủ, hợp lý. Thời gian dự trữ thuốc trung bình năm 2022 là 3,3 tháng sử dụng, trong đó nhóm "Thuốc đường tiêu hóa" và "Thuốc giảm đau, hạ sốt; chống viêm không steroid; thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp" chiếm 24% tổng giá trị thuốc dự trữ.

Kết luận: Công tác bảo quản thuốc tương đối tốt tuy nhiên còn thiếu một số trang thiết bị hiện đại theo yêu cầu của GSP. Về công tác dự trữ thuốc, lượng thuốc tồn kho vượt mức tối đa theo khuyến cáo, cần xem xét lại việc tính toán dự trữ.

Từ khóa: Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An; bảo quản; dự trữ; tồn trữ.

Abstract

Objective: Analyze drug storage conditions and drug reservation at Hoi An General hospital in 2022.

Subject and Methods: Retrospective descriptive method - Objects are human resources, facilities, equipment in stock, export-import-inventory statistical reports in 2022, records, and preservation processes at the Pharmacy department.

Results: The human resources of the Pharmacy department are sufficient in number to operate, and assigned clear tasks. Infrastructure: outpatient warehouses with limited space are not enough to serve GSP regulations. The equipment is relatively good, and VNPT-HIS software supports warehouse management. Goods stored in good warehouses are managed according to the principle of "Good storage practice". The Pharmacy department fully and rationally develops the drug storage process. The inventory of drugs in 2022 is 3.3 months of use, of which the group "Digestive drugs" and "Analgesics, antipyretic; nonsteroidal anti-inflammatory; drugs for the treatment of gout, osteoarthritis" accounts for 24% of the total value of drug reserves.

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Diễm Hồng

Email: diemhong024@gmail.com

Conclusion: The storage of the drugs is relatively good, but lacks some modern equipment required by GSP. Regarding drug stocks, high inventory levels exceed the recommended maximum inventory, so it is necessary to review the calculation of stockpiles.

Keywords: Hoi An General hospital; preservation; reserve; storage.

1. Đặt vấn đề

Thuốc đóng vai trò quyết định trong công tác chăm sóc, bảo vệ, duy trì và phục hồi sức khỏe cho nhân dân. Mục tiêu chung của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam đến năm 2020 là cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, giá hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật tương ứng với từng giai đoạn phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý [2]. Tuy nhiên chất lượng thuốc không chỉ phụ thuộc vào công nghệ sản xuất mà còn phụ thuộc rất lớn vào việc tồn trữ và bảo quản. Tồn trữ không chỉ là việc cất giữ hàng hóa trong kho mà nó còn là cả một quá trình xuất, nhập kho hợp lý, quá trình kiểm tra, kiểm kê, dự trữ và các biện pháp kỹ thuật bảo quản hàng hóa [1]. Việc tồn trữ quá nhiều loại thuốc với số lượng thuốc lớn, có thể làm tăng chi phí bảo quản, tồn trữ thuốc. Để giảm chi phí tồn trữ thuốc, bệnh viện phải duy trì mức tồn trữ thấp, tuy nhiên khi đó có khả năng thiếu thuốc cho bệnh nhân và trong một số trường hợp sẽ gây ra những vấn đề nghiêm trọng nếu không có thuốc kịp thời. Do đó, việc đảm bảo tồn trữ, bảo quản, dự trữ thuốc tại các bệnh viện, trung tâm y tế luôn được chú trọng.

Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An là bệnh viện hạng III, nằm trong địa bàn thành phố Hội An, một thành phố du lịch nổi tiếng, có nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân sống trên địa bàn và cả du khách trong và ngoài nước khi đến với thành phố. Công tác tồn trữ và cung ứng thuốc cho người bệnh với số lượng đủ nhất và chất lượng tốt nhất là rất quan trọng. Tuy nhiên, đến nay chưa có nghiên cứu liên quan đến thực trạng tồn trữ thuốc tại đơn vị.

Bài nghiên cứu này nhằm phân tích thực trạng dự trữ thuốc tại kho Dược Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An, góp phần nâng cao hơn nữa

nhận thức thực trạng tồn trữ thuốc của Bệnh viện.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Báo cáo thống kê xuất - nhập - tồn thuốc trong năm 2022;
- Hồ sơ sổ sách, quy trình lưu trữ tại Khoa Dược;
- Hồ sơ nhân lực, sổ tài sản nhà, đất lưu trữ tại Phòng Tổ chức - Hành chính.

2.2. Thiết kế nghiên cứu

- Nghiên cứu mô tả hồi cứu và thu thập thông tin sẵn có.

2.3. Nội dung nghiên cứu

Phân tích thực trạng bảo quản thuốc thông qua việc phân tích cơ cấu tổ chức nhân sự, phân tích cơ sở vật chất - trang thiết bị bảo quản trong kho (diện tích kho, cách bố trí kho, trang thiết bị phục vụ kho, sổ sách, tài liệu, quy trình), phân tích công tác kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm. Từ đó so sánh với những quy định theo thông tư 36/2018/TT-BYT.

Phân tích thực trạng dự trữ thuốc thông qua việc phân tích cơ cấu danh mục thuốc dự trữ trong kho theo nhóm tác dụng dược lý, phân tích giá trị xuất, nhập, tồn trong năm 2022, việc tuân thủ nguyên tắc xuất nhập, phân tích thời gian hết thuốc trong kho. Từ đó đánh giá việc dự trữ thuốc trong kho Dược.

2.4. Phương pháp thu thập và xử lý số liệu

Thu thập số liệu sử dụng từ các báo cáo sử dụng thuốc, phần mềm khám chữa bệnh VNPT-HIS.

Các số liệu được trình bày bằng bảng số liệu sau khi xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Phân tích thực trạng bảo quản thuốc tại kho Dược Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An năm 2022

3.1.1. Tổ chức nhân sự

Bảng 3.1. Cơ cấu nhân lực, trình độ chuyên môn tại kho thuốc năm 2022

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Dược sĩ đại học	03	50,0
2	Dược sĩ cao đẳng	03	50,0
Tổng cộng		06	100,0

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.1 cho thấy, trong tổng số 11 nhân viên đang công tác tại khoa Dược thì số nhân viên đảm nhận vị trí trong kho

thuốc là 6 nhân viên. Số lượng dược sĩ đại học và dược sĩ cao đẳng cơ bản đáp ứng đủ nhân lực ở các vị trí trong khoa.

Bảng 3.2. Tình hình nhân sự kho Dược năm 2022

STT	Yêu cầu theo Thông tư 36/2018/TT-BYT	Thực trạng	Đánh giá
1	Đối với thuốc không phải kiểm soát đặc biệt: trình độ tối thiểu là dược sĩ trung học	Dược sĩ đại học và dược sĩ cao đẳng	Đạt
2	Đối với thuốc kiểm soát đặc biệt: người quản lý tại khoa dược bệnh viện phải có bằng tốt nghiệp đại học ngành dược trở lên	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Đạt
3	Kho có bản mô tả công việc xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng cá nhân	Có bản mô tả phân công nhiệm vụ	Đạt
4	Tất cả nhân viên phải được đào tạo, cập nhật về thực hành tốt bảo quản thuốc, các quy định luật pháp, các quy trình thao tác, các quy định về vệ sinh, an toàn phù hợp với vị trí công việc	Được đào tạo, cập nhật	Đạt
5	Thủ kho phải được kiểm tra sức khỏe định kì	Khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm	Đạt
6	Nhân viên kho Dược được trang bị và mặc quần áo bảo hộ	Được cấp 2 bộ blouse/năm	Đạt

Nhận xét: Dựa vào quy định tại thông tư 36/2018/TT-BYT về tổ chức nhân sự thì nhân sự trong kho Dược Bệnh viện đều đáp ứng theo yêu cầu [3].

3.1.2. Cơ sở hạ tầng kho Dược

Kho chính - kho nội trú có diện tích 142m², trong đó diện tích sử dụng để sắp xếp, bảo quản thuốc là 100,8m². Kho này nằm trong khoa Dược, đảm bảo yêu cầu bảo quản thuốc thành phẩm, an toàn chống lũ lụt, chống ẩm, mưa nắng,

chống nóng. Trần, tường nhà kho được xây dựng chắc chắn, thông thoáng, cách nhiệt. Kho ngoại trú có diện tích 13,8m², trong đó diện tích được sử dụng bảo quản là 10,8m², diện tích kho không đảm bảo sắp xếp, các loại thuốc phải xếp chồng lên nhau.

Các kho được trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác bảo quản, vận chuyển, chống mối mọt. Tuy nhiên, theo kết quả hồi cứu, các trang thiết bị đã cũ cần được bảo trì,

bảo dưỡng định kỳ; hệ thống phòng cháy chữa cháy đã xuống cấp khi xảy ra sự cố khó xử lý. Theo hướng dẫn của GSP[3], khoa Dược được trang bị phần mềm VNPT-HIS để theo dõi giá trị

xuất, nhập, tồn, thuận tiện cho việc quản lý thuốc, đảm bảo tính chính xác và rút ngắn được thời gian trong quá trình xuất, nhập thuốc.

Bảng 3.3. Bảng tổng hợp theo dõi nhiệt độ, độ ẩm thấp nhất và cao nhất trong kho năm 2022

Tên kho	Tiêu chí	Thấp nhất	Cao nhất	Giá trị trung bình	Theo GSP	Đạt/ không đạt
Kho chính- Kho nội trú	Nhiệt độ (°C)	25	29	27	Từ 15-30	Đạt
	Độ ẩm (%)	48	62	55	≤ 75	Đạt
	Số lần ghi/ngày (lần)	2	2	2	2	Đạt
	Vị trí theo dõi	1			Nhiều vị trí	Không đạt
Kho Ngoại trú	Nhiệt độ (°C)	23	29	26	Từ 15-30	Đạt
	Độ ẩm (%)	49	65	57	≤ 75	Đạt
	Số lần ghi/ngày (lần)	2	2	2	2	Đạt
	Vị trí theo dõi	1			Nhiều vị trí	Không đạt

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.3 cho thấy, hoạt động theo dõi và ghi chép nhiệt độ, độ ẩm trong kho được quy định ngày 2 lần (9h và 15h) được thực hiện nghiêm túc. Nhiệt độ các kho thuốc

đều nằm trong giới hạn cho phép từ 15-30°C. Số lần ghi nhiệt độ và độ ẩm đều đạt theo yêu cầu của GSP là 02 lần/ngày. Cả hai kho đều chỉ có 01 vị trí theo dõi nhiệt độ, độ ẩm.

Bảng 3.4. Số lượng quy trình kỹ thuật tại kho Dược

STT	Quy trình theo hướng dẫn tại Thông tư 36/2018/TT-BYT	Quy trình ban hành thực tế tại đơn vị	Mức độ Đáp ứng (có/không)
1	Quy trình nhập thuốc và kiểm tra thuốc nhập kho	Quy trình nhập thuốc - kiểm tra thuốc nhập kho	có
2	Quy trình bảo quản thuốc trong kho	Quy định về bảo quản thuốc Quy trình bảo quản thuốc trong kho	có
3	Quy trình kiểm tra, theo dõi chất lượng thuốc trong kho	Quy trình kiểm tra, theo dõi chất lượng thuốc trong kho	có
4	Quy trình vệ sinh kho	Quy trình vệ sinh kho	có
5	Quy trình kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị bảo quản	Quy trình kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị bảo quản	có
6	Quy trình kiểm soát mối, mọt, côn trùng, các loài gặm nhấm trong kho	Quy trình kiểm tra mối, mọt, côn trùng trong kho	có
7	Quy trình xử lý thuốc bị hư hỏng, đổ vỡ	Quy trình xử lý thuốc không đảm bảo chất lượng	có
8	Quy trình theo dõi, ghi chép điều kiện bảo quản	Quy trình theo dõi nhiệt độ - độ ẩm	có
9	Quy trình cấp phát thuốc	Quy trình cấp phát thuốc nội trú Quy trình cấp phát thuốc ngoại trú Quy trình quản lý kiểm soát đặc biệt	có

STT	Quy trình theo hướng dẫn tại Thông tư 36/2018/TT-BYT	Quy trình ban hành thực tế tại đơn vị	Mức độ Đáp ứng (có/không)
10	Quy trình tiếp nhận và xử lý thuốc trả về	Quy trình tiếp nhận và xử lý thuốc trả về	có
11	Quy trình biệt trữ	Quy trình biệt trữ	có
12	Quy trình định kỳ đối chiếu thuốc trong kho	Quy trình kiểm kê kho	có

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.4 cho thấy, hệ thống sổ sách, quy trình tài liệu của kho thuốc đã được trang bị và ghi chép tương đối đầy đủ so với quy trình theo hướng dẫn tại Thông tư 36/2018/TT-BYT.

3.2. Phân tích thực trạng dự trữ thuốc tại kho Dược Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An năm 2022

3.2.1. Phân tích cơ cấu thuốc dự trữ trong kho năm 2022

Bảng 3.5. Giá trị xuất, nhập, tồn của tổng kho chính - kho nội trú và kho ngoại trú của Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Tháng	Tồn đầu kỳ (1)	Nhập (2)	Xuất (3)	Tồn cuối kỳ (4)= (1)+ (2)- (3)	Số tháng dự kiến sử dụng (5)=(4)/(3)
1	814	3.353	744	3.422	4,6
2	3.422	297	566	3.152	5,6
3	3.152	671	787	3.036	3,9
4	3.036	866	886	3.017	3,4
5	3.017	1.293	974	3.336	3,4
6	3.339	479	1.016	2.802	2,8
7	2.802	705	1.066	2.442	2,3
8	2.442	1.100	1.073	2.469	2,3
9	2.469	830	813	2.486	3,1
10	2.486	747	1.111	2.123	1,9
11	2.133	1.105	1.210	2.028	1,7
12	2.039	6.466	1.055	7.450	7,1
Trung bình	2.596	1.493	942	3.147	3,3

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.5 cho thấy, tháng 12 là tháng có lượng tồn kho nhiều nhất (7,45 tỷ đồng) vì tháng này là giai đoạn hết hiệu lực của Quyết định số 1111/QĐ-SYT của Sở Y tế Quảng Nam (Phê duyệt kết quả đấu thầu cung ứng thuốc 6 tháng cuối năm 2021 và năm 2022 sử dụng tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam) [7].

Giá trị tồn luôn nhiều hơn giá trị sử dụng trong kỳ, thời gian dự trữ thuốc trung bình là 3,3 tháng. Giá trị tồn kho đầu kỳ và nhập trong tháng luôn đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của Bệnh viện. Số lượng thuốc tồn kho hàng tháng của năm 2022 gần như xấp xỉ nhau. Kho thuốc đảm bảo cung ứng đầy đủ, ổn định và kịp thời cho người bệnh, không để tình trạng thiếu thuốc cho bệnh nhân.

Bảng 3.6. Giá trị xuất, nhập, dự trữ tồn của các nhóm thuốc có lượng tồn nhiều trong năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Nhóm thuốc	Tồn đầu kỳ (1)	Nhập trong năm 2022 (2)	Xuất trong năm 2022 (3)	Tồn cuối năm (4)= (1)+ (2)-(3)	Trung bình sử dụng trong 1 tháng (5)=(3)/12	Số tháng dự kiến sử dụng (6)=(4)/(5)
Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn	265	3.851	2.615	1.502	217	6,9
Thuốc tim mạch	57	3.186	2.043	1.200	170	7
Hormone và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết	65	3.206	2.175	1.095	181	6
Thuốc đường tiêu hóa	54	1.866	720	1.201	60	20
Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm không steroid; thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp	72	1.059	539	591	44	13,2

Nhận xét: Kết quả từ Bảng 3.6 cho thấy, các nhóm “Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn”, “Thuốc tim mạch” và “Hormone và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết” là những nhóm có giá trị tồn nhiều nhất cũng như được sử dụng nhiều nhất trong bệnh viện. Thời gian sử dụng thuốc dự trữ trung bình trên 6 tháng, việc này giúp dự trữ nguồn thuốc cần để sử dụng trong lúc chờ gói thầu địa phương như trong thông báo của Sở y tế Quảng Nam. Nhóm “Thuốc đường tiêu hóa”, nhóm “Thuốc giảm đau, hạ sốt; chống viêm không steroid; thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp” thời gian dự trữ sử dụng thuốc lần lượt là 20 và 13,2 tháng - thể hiện việc tồn trữ những loại này là chưa hợp lý, cần kiểm tra lại.

3.2.2. Hoạt động xuất, nhập hàng

Hoạt động xuất, nhập hàng của kho được bắt đầu từ việc nhập hàng về phải kiểm kê số lượng,

3.2.4. Số thuốc hỏng, vỡ, hết hạn và trả về trong năm 2022

Bảng 3.7. Hàng hỏng, vỡ, hết hạn, hàng trả về trong năm 2022

STT	Tên thuốc	Số lượng hư hao	Lý do
1	Calci glubionat Kabi	1	Hết hạn sử dụng
2	Digoxin-BFS	7	Hết hạn sử dụng

số lô, sự nguyên vẹn của các thùng xem có đúng với hóa đơn hay không. Sau đó là một quá trình xuất, nhập kho hợp lý, quá trình kiểm tra, kiểm kê, dự trữ, ghi chép sổ sách và các biện pháp kỹ thuật bảo quản hàng hóa. Hoạt động cuối cùng là dự trữ hàng hóa hợp lý tránh các hiện tượng thiếu hàng, hoặc hàng tồn kho quá lâu.

3.2.3. Thời gian hết hàng trong kho

Thời gian hết thuốc rơi vào khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 12, giai đoạn gần kết thúc thời hạn của gói thầu địa phương theo Quyết định số 1111/QĐ-SYT của Sở Y tế Quảng Nam (ban hành ngày 30/11/2021). Tuy nhiên, các loại thuốc hết hàng đều có các loại khác cùng nhóm tác dụng thay thế, vì vậy việc hết thuốc trong kho không ảnh hưởng nhiều đến việc điều trị, sử dụng thuốc tại đơn vị.

STT	Tên thuốc	Số lượng hư hao	Lý do
3	Glucose 20%	3	Hết hạn sử dụng
4	Geloplasma inj 500ml	14	Hết hạn sử dụng
5	Lipovenoes 10% PLR	9	Hết hạn sử dụng
6	Lovenox	29	Hết hạn sử dụng
7	Oxytocin	496	Hết hạn sử dụng
8	Adrenalin	4	Vỡ trong kiện nguyên
9	Nicardipine aguettant 10mg/10ml	10	Vỡ trong kiện nguyên
10	Vintanil 1000	2	Không in nhãn ồng thuốc trong hộp nguyên
11	Amvifeta	5	Bị biến màu trong quá trình bảo quản
12	Apibufen 100	10.798	Số đăng ký sản phẩm không trùng khớp

Nhận xét: Bảng 3.7 cho thấy, các mặt hàng hết hạn đa số là các thuốc sử dụng trong cấp cứu, được thu hồi từ các tủ trực khoa phòng. Trong các mặt hàng hết hạn có 496 ồng thuốc “Oxytocin”. Thuốc này sử dĩ hết hạn nhiều vì trong giai đoạn 2019-2022 số lượng bệnh nhân điều trị tại khoa Sản Bệnh viện không cao. Trong năm 2022, kho thuốc có một mặt hàng trả về là “Apibufen 100”. Khi phát hiện thuốc không đủ điều kiện để cấp phát, thủ kho báo cáo lên lãnh đạo Bệnh viện và làm thủ tục thanh xử lý theo quy định.

4. Bàn luận

4.1. Thực trạng bảo quản thuốc tại kho Dược Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An năm 2022

4.1.1. Tổ chức nhân sự

Sự gia tăng việc sử dụng thuốc, khối lượng công việc tại kho Dược trong Bệnh viện ngày càng lớn. Các yêu cầu về quản lý và cung cấp thuốc cũng ngày càng cao. Khối lượng thuốc nhập và cấp phát trong một kho Dược ngày càng lớn, và điều này đòi hỏi một số lượng nhân sự ngành dược tương thích. Trong năm 2022, nhân lực của khoa Dược tại Bệnh viện chiếm 7,6% tổng số nhân viên toàn Bệnh viện, gồm 11 cán bộ trên tổng số 145 cán bộ Bệnh viện. Với tỷ lệ hiện tại, nhân lực của khoa Dược Bệnh viện vừa

đủ để đáp ứng nhiệm vụ công tác dược, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4.1.2. Cơ sở hạ tầng kho Dược

Kho ngoại trú được bố trí tại tầng 1 khu khám bệnh bảo hiểm, nền kho cao ráo, được lát gạch men, đảm bảo cách nhiệt, thuận lợi cho việc cấp phát thuốc cho bệnh nhân ngoại trú. Kho có cửa sổ, đảm bảo độ thông thoáng. Theo yêu cầu của GSP, nhà kho thiết kế xây dựng 01 chiều có 02 cửa riêng biệt, cửa vào và cửa ra, tuy nhiên thực tế kho ngoại trú chỉ có 1 cửa - chưa đạt yêu cầu. Diện tích kho ngoại trú chỉ 13,8m², trong đó diện tích được sử dụng bảo quản là 10,8m², diện tích kho không đảm bảo sắp xếp, các loại thuốc phải xếp chồng lên nhau. Kho ngoại trú phải nhận thuốc liên tục từ kho chính vì không đủ không gian để bảo quản thuốc, mà khoảng cách giữa hai kho xa nhau nên tốn thời gian và nhân lực cho việc lĩnh thuốc này. Kho chính - kho nội trú được bố trí nằm trong khoa Dược, có diện tích đủ rộng để bố trí các hoạt động tiếp nhận, kiểm nhập, bảo quản, biệt trữ, xuất nhập kho.

Sổ sách theo dõi, quy trình kỹ thuật trong kho dược trang bị, ghi chép và lưu trữ đầy đủ, nghiêm túc góp phần giúp cho việc theo dõi số lượng và chất lượng hàng hóa dễ dàng, đồng thời giải quyết vấn đề khi xảy ra khiếu nại liên quan đến trong quá trình nhập và xuất.

Trong các kho, GSP được trang bị tương đối đầy đủ. Các trang thiết bị khác phục vụ tốt cho công tác bảo quản. Tuy nhiên trong quá trình hoạt động, công tác bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị điều hòa, cũng như việc hiệu chuẩn các dụng cụ đo nhiệt độ, độ ẩm chưa được quan tâm đúng mức nên khó xác định được độ chính xác.

Trong mỗi kho lại chỉ có 1 thiết bị đo nhiệt kế và độ ẩm được đặt cố định tại một vị trí, điều này làm hạn chế khả năng cung cấp thông tin chính xác về điều kiện môi trường tại các vị trí khác trong kho. Để cải thiện việc quản lý nhiệt độ và độ ẩm trong các kho, khoa Dược cần trang bị thêm thiết bị đo, sử dụng hệ thống giám sát tự động, tối ưu hóa cách bố trí hàng hóa, và thực hiện kiểm tra và hiệu chỉnh định kỳ cho các thiết bị đo.

Về trang thiết bị lưu trữ thông tin, với việc sử dụng phần mềm VNPT-HIS trong quản lý kho giúp các thao tác tìm kiếm, ghi chép và xử lý thông tin trở nên nhanh chóng và hiệu quả hơn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kho cũng góp phần tạo nên sự thống nhất, liền mạch về dữ liệu quản lý từ kho, tài chính và sử dụng thuốc của bệnh nhân.

4.2. Thực trạng dự trữ thuốc tại kho Dược Bệnh viện Đa khoa thành phố Hội An năm 2022

4.2.1. Cơ cấu thuốc dự trữ trong kho năm 2022

Năm 2022, thuốc tại Bệnh viện có 423 loại, được sắp xếp gọn gàng, phân loại theo nhóm tác dụng dược lý để thuận lợi cho việc sắp xếp, bảo quản và cấp phát. Giá trị cung ứng thuốc năm 2022 khoảng gần 11 tỷ đồng, chiếm 42,17% tổng thu của toàn Bệnh viện (26,8 tỷ đồng). Bệnh viện sử dụng thuốc trong các hoạt động khám và điều trị là thuốc trúng thầu BHYT sau khi đấu thầu tập trung tại Sở Y tế Quảng Nam. Các gói thầu được phân bổ về đơn vị với số lượng thuốc được cân đối sử dụng trong khoảng 18 tháng. Vì vậy, bệnh viện phải cân đối lượng tồn kho hợp lý, vừa không để thiếu thuốc trong giai đoạn giao thầu khi các công ty trúng thầu chưa kịp cung ứng

hàng hóa, vừa không để lượng tồn kho quá lớn gây khó khăn trong vấn đề bảo quản thuốc, vừa tránh được rủi ro trong vấn đề cung ứng thuốc. Tuy nhiên, một số nhóm thuốc có thời gian dự trữ sử dụng thuốc lên đến trên 13,2 đến 20 tháng, điều này thể hiện việc dự trữ chưa hợp lý. Thuốc được dự trữ quá lớn dễ bị hỏng, vỡ, giảm chất lượng trong quá trình bảo quản, và gây khó khăn về quản lý, kiểm soát chất lượng, theo dõi hạn dùng, v.v...

4.2.2. Quy trình xuất, nhập hàng

Quá trình tiếp nhận hàng hóa được tiến hành kiểm soát chặt chẽ, chính xác ngay từ khi hàng mới về kho và các bước tiến hành tiếp nhận được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Bệnh viện. Công tác kiểm tra nhập hàng có xác nhận của Kế toán, Trưởng khoa Dược và Thủ kho với người bàn giao hàng. Hàng hóa nhập luôn tuân thủ theo nguyên tắc FIFO. Nguyên tắc này đảm bảo rằng hàng hóa được sử dụng theo đúng thứ tự của ngày sản xuất hoặc nhập kho, đảm bảo tính mới và chất lượng của sản phẩm. Khi thuốc còn hạn dùng dưới 6 tháng theo quy định sẽ báo cáo lên Ban giám đốc để có kế hoạch cấp phát sớm hoặc xử lý, nhằm đảm bảo thuốc tồn trữ trong kho không rơi vào trình trạng hết hạn sử dụng, nhằm tránh tổn thất về mặt kinh tế cho đơn vị. Những loại thuốc có lượng tồn kho lớn, không đảm bảo sử dụng hết, đơn vị có thể điều chuyển cho các đơn vị khác trong tỉnh có nhu cầu sử dụng.

4.2.3. Thời gian hết hàng trong kho

Việc theo dõi thuốc tồn trữ trong kho được các thủ kho đặc biệt chú ý, quan tâm nên luôn cung ứng đầy đủ, kịp thời cho bệnh nhân, hạn chế tình trạng hết thuốc xảy ra. Các loại thuốc hết hàng thì kho vẫn đảm bảo có các loại khác cùng nhóm tác dụng có thể thay thế để sử dụng điều trị.

4.2.4. Số thuốc hỏng, vỡ, hết hạn và trả về trong năm 2022

Hàng hóa lưu kho định kỳ được kiểm tra chất lượng để phát hiện các trường hợp biến chất, hư

hông trong quá trình bảo quản do nhiệt độ, độ ẩm và yếu tố bất lợi khác. Đối với thuốc hồng, vớ... trong quá trình nhập, xuất, quản lý, bảo quản, cấp phát khi kiểm tra phát hiện ra, có thể thông báo với nhà cung ứng đổi hoặc có hội đồng lập biên bản, làm thủ tục đề nghị thanh lý theo quy định.

Trong năm 2022, Bệnh viện đã thu hồi, lập biên bản trả hàng lại cho công ty 1 lô mặt hàng “Apibufen 100” với lý do số đăng ký sản phẩm theo quyết định trúng thầu không trùng khớp với số đăng ký thực tế của sản phẩm. Thực tế mặt hàng đã được nhập vào kho theo số hóa đơn 0001305 ngày 30/06/2021 nhưng đến gần 6 tháng sau thì kho và bộ phận nghiệp vụ mới phát hiện lỗi. Vì vậy, các khâu kiểm tra nhập hàng cần phải cẩn thận hơn nữa, tránh gây tổn thất cho đơn vị và ảnh hưởng đến người bệnh.

5. Kết luận

5.1. Về công tác bảo quản thuốc tại kho dược

Nhân sự phụ trách kho Dược đảm bảo về số lượng, tất cả đều được đào tạo nâng cao kiến thức, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ qua các khóa đào tạo và tập huấn nghiệp vụ kho.

Hệ thống sổ sách giấy tờ trong kho được trang bị và ghi chép đầy đủ theo đúng quy định. Kho được trang bị thiết bị hỗ trợ giúp bảo quản thuốc trong kho đảm bảo chất lượng. Một số trang thiết bị đã cũ cần được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ. Việc theo dõi nhiệt độ, độ ẩm trong kho được thực hiện nghiêm túc nhưng còn mang tính thủ công.

Kho thuốc được bố trí sạch sẽ thoáng gió, thuận tiện cho vận chuyển. Kho ngoại trú chưa được thiết kế xây dựng 01 chiều có 02 cửa riêng biệt, kho còn nhỏ, chật và hẹp.

5.2. Về công tác dự trữ thuốc tại kho dược

Tất cả thuốc đều được kiểm soát bằng phần mềm máy tính nên giảm đi nhiều công việc sổ sách trong tính toán xuất, nhập, tồn và ghi chép thẻ kho luôn được chính xác.

Số tháng dự kiến sử dụng là 3,3 tháng, vượt mức tồn kho dự trữ tối đa theo khuyến cáo. Khoa Dược cần tính lại tỉ lệ mức tiêu thụ thuốc qua các năm để dự trữ mức tiêu thụ năm tiếp theo, dự đoán mô hình bệnh tật đồng thời sử dụng các dữ liệu như số lượng bệnh nhân, tần suất kê đơn để có mức tồn kho an toàn.

Kho đã tuân thủ nghiêm túc nguyên tắc nhập trước - xuất trước (FIFO). Tỷ lệ hàng phải hủy vẫn còn nhưng số lượng ít và nằm trong cơ số cấp cứu, danh mục cơ số cấp cứu có một số loại thuốc chưa phù hợp.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ môn Quản lý và kinh tế dược. (2010). *Pháp chế dược*. Hà Nội: Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Bộ Y tế. (2014). *Quyết định số 68/QĐ-TTg Phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*. Hà Nội
- [3]. Bộ Y tế. (2018). *Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc*. Hà Nội.
- [4]. Hằng, T.T.T. (2022). *Phân tích thực trạng tồn trữ thuốc tại Khoa Dược Trung tâm Y tế huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, năm 2021*. (Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Trường Đại học Dược Hà Nội, Hà Nội).
- [5]. Hương, V.T.T. (2020). *Phân tích thực trạng tồn trữ thuốc tại Bệnh viện Phụ sản Thái Bình, năm 2019*. (Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Trường Đại học Dược Hà Nội, Hà Nội).
- [6]. Khang, N.N.A. (2022). *Thực trạng quản lý thuốc và cấp phát thuốc ngoại trú tại Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2017-2020*. (Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Thăng Long, Hà Nội).
- [7]. Loan, Đ.T.V. (2020). *Phân tích thực trạng tồn trữ thuốc tại kho thuốc chính của Bệnh viện Đa khoa huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, năm 2018*. (Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Trường Đại học Dược Hà Nội, Hà Nội).
- [8]. Sở Y tế Quảng Nam. (2021). *Quyết định số 1111/QĐ-SYT ngày 30/11/2021 về việc phê duyệt kết quả đấu thầu cung ứng thuốc 6 tháng cuối năm 2021 và năm 2022 sử dụng tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam*.
- [9]. Trang, N.T.T. (2022). *Phân tích thực trạng tồn trữ thuốc tại Trung tâm Y tế huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, năm 2020*. (Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Trường Đại học Dược Hà Nội, Hà Nội).